

Bản án số: 14/2024/HNGĐ – ST
Ngày 03 - 5- 2024
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ngọc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Chùa P, thôn L, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội, (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 3 thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2023 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 07/3/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau ngày cưới chị về nhà anh M và vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh M. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ngay thời gian đầu cũng chỉ hòa thuận, không có hạnh phúc,

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sau nhiều lần mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Kể từ khi sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về nuôi con chung: Chị và anh M không có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh M rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh M đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của chị H nhưng anh M không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đến Tòa án.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ cho biết: Anh Nguyễn Văn M và chị Ma Thị Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 07 tháng 3 năm 2023. Sau khi kết hôn vợ chồng anh M chung sống cùng gia đình anh M. Đến khoảng tháng 6/2023 thì chị H không sống cùng anh M và gia đình anh M nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án anh M chưa chấp hành đúng các qui định của pháp luật; chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Ma Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Văn M; về án phí chị H phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ma Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn M, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh M đang cư trú tại khu 3 thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Ma Thị Ngọc H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện: Chị H và anh M đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 07/3/2023, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ngay thời gian đầu cũng chỉ hòa thuận, không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh M không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Đối với anh Nguyễn Văn M đã biết việc chị H xin ly hôn với anh nhưng anh không có ý kiến gì. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh M không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh, chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Ma Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh M không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị Ma Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Ma Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về nuôi con chung: Chị H và anh M không có con chung.

Về án phí: Chị Ma Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003080 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan